

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2016/TT-BYT

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2016

THÔNG TƯ**Ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung,
Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá***Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;**Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;**Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Dược;**Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá,***Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này các danh mục thuốc sau đây**

1. Danh mục thuốc đấu thầu tại Phụ lục I.
2. Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia tại Phụ lục II.
3. Danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương tại Phụ lục III.
4. Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá tại Phụ lục IV.

Điều 2. Tiêu chí, nguyên tắc xây dựng các danh mục

Các danh mục thuốc quy định tại Điều 1 Thông tư này được xây dựng căn cứ theo các tiêu chí, nguyên tắc tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Cục trưởng Cục Quản lý Dược đề xuất việc cập nhật, bổ sung hoặc điều chỉnh các danh mục thuốc cho phù hợp tình hình thực tế và bảo đảm đáp ứng kịp thời thuốc phục vụ cho công tác phòng bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Việt Tiến**

PHỤ LỤC I**Danh mục thuốc đầu thầu**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05 tháng 5 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

PHẦN I. DANH MỤC THUỐC TÂN DƯỢC

Ghi chú: Đối với các thuốc phối hợp bởi nhiều thành phần thuộc danh mục cũng phải thực hiện đầu thầu theo quy định.

STT	Tên thuốc hay hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng
1. THUỐC GÂY TÊ, MÊ		
1	Atropin sulfat	Tiêm
2	Bupivacain (hydroclorid)	Tiêm
3	Dexmedetomidin	Tiêm
4	Diazepam	Tiêm
5	Etomidat	Tiêm
6	Fentanyl	Tiêm
7	Flunitrazepam	Tiêm, uống
8	Halothan	Đường hô hấp
9	Isofluran	Đường hô hấp
10	Ketamin	Tiêm
11	Levobupivacain	Tiêm
12	Lidocain (hydroclorid)	Tiêm, dùng ngoài Khí dung
13	Lidocain + epinephrin (adrenalin)	Tiêm
14	Lidocain + prilocain	Dùng ngoài
15	Midazolam	Tiêm
16	Morphin (hydroclorid, sulfat)	Tiêm
17	Pethidin	Tiêm
18	Procain hydroclorid	Tiêm
19	Proparacain (hydroclorid)	Tiêm, nhỏ mắt
20	Propofol	Tiêm
21	Sevofluran	Đường hô hấp, khí dung
22	Sufentanil	Tiêm
23	Thiopental (muối natri)	Tiêm
24	Cyclizin	Tiêm Uống
25	Kali ferocyanid (K ₄ Fe(CN) ₆ .3H ₂ O)	Uống
26	Natri Nitrit	Tiêm

STT	Tên thuốc hay hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng
2. THUỐC GIẢM ĐAU, HẠ SỐT; CHỐNG VIÊM KHÔNG STEROID; THUỐC ĐIỀU TRỊ GÚT VÀ CÁC BỆNH XƯƠNG KHỚP		
2.1. Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid		
27	Aceclofenac	Uống
28	Acemetacin	Uống
29	Aescin	Tiêm, uống
30	Celecoxib	Uống
31	Dexibuprofen	Uống
32	Diclofenac	Tiêm, nhỏ mắt Uống, dùng ngoài, đặt hậu môn
33	DL-lysin-acetylsalicylat (acetylsalicylic acid)	Tiêm, uống Truyền tĩnh mạch
34	Etodolac	Uống
35	Etoricoxib	Uống
36	Fentanyl	Miếng dán
37	Floctafenin	Uống
38	Flurbiprofen natri	Uống, thuốc đạn
39	Ibuprofen	Uống
40	Ketoprofen	Tiêm, miếng dán Uống, dùng ngoài
41	Ketorolac	Tiêm, uống, nhỏ mắt
42	Loxoprofen	Uống
43	Meloxicam	Tiêm Uống, dùng ngoài
44	Methyl salicylat + dl-camphor + thymol + l-menthol + glycol salicylat + tocopherol acetat	Miếng dán, dùng ngoài
45	Morphin (hydroclorid, sulfat)	Tiêm
46	Morphin sulfat	Uống
47	Nabumeton	Uống
48	Naproxen	Uống, đặt
49	Nefopam (hydroclorid)	Tiêm, uống
50	Paracetamol (acetaminophen)	Tiêm Uống, đặt
51	Paracetamol + chlorpheniramin	Uống
52	Paracetamol + codein phosphat	Uống
53	Paracetamol + ibuprofen	Uống
54	Paracetamol + pseudoephedrin	Uống
55	Paracetamol + pseudoephedrin + chlorpheniramin	Uống
56	Pethidin (hydroclorid)	Tiêm

STT	Tên thuốc hay hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng
57	Piroxicam	Tiêm Uống
58	Tenoxicam	Tiêm Uống
59	Tiaprofenic acid	Uống
60	Tramadol	Tiêm, uống
2.2. Thuốc điều trị gút		
61	Allopurinol	Uống
62	Benzbromaron	Uống
63	Colchicin	Uống
64	Probenecid	Uống
2.3. Thuốc chống thoái hóa khớp		
65	Diacerein	Uống
66	Glucosamin	Uống
2.4. Thuốc khác		
67	Alendronat	Uống
68	Alendronat natri + cholecalciferol (Vitamin D3)	Uống
69	Alpha chymotrypsin	Tiêm Uống
70	Calcitonin	Tiêm
71	Cytidin-5monophosphat disodium + uridin	Tiêm, uống
72	Etanercept	Tiêm
73	Infliximab	Truyền tĩnh mạch
74	Leflunomid	Uống
75	Methocarbamol	Tiêm, uống
76	Risedronat	Uống
77	Tocilizumab	Tiêm
78	Zoledronic acid	Tiêm
3. THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG VÀ DÙNG TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP QUÁ MÃN		
79	Acrivastin	Uống
80	Alimemazin	Uống
81	Cetirizin	Uống
82	Cinnarizin	Uống
83	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	Uống
84	Desloratadin	Uống
85	Dexchlorpheniramin	Uống Tiêm
86	Diphenhydramin	Tiêm, uống

STT	Tên thuốc hay hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng
87	Ebastin	Uống
88	Epinephrin (adrenalin)	Tiêm
89	Fexofenadin	Uống
90	Hydroxyzin	Uống
91	Ketotifen	Uống Nhỏ mắt
92	Levocetirizin	Uống
93	Loratadin	Uống
94	Loratadin + pseudoephedrin	Uống
95	Mequitazin	Uống
96	Promethazin (hydroclorid)	Tiêm, uống, dùng ngoài
4. THUỐC GIẢI ĐỘC VÀ CÁC THUỐC DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP NGỘ ĐỘC		
97	Acetylcystein	Tiêm
98	Atropin (sulfat)	Tiêm
99	Bretylium tosilat	Tiêm
100	Calci gluconat	Tiêm Uống
101	Dantrolen	Uống
102	Deferoxamin	Uống, Tiêm truyền
103	Dimercaprol	Tiêm
104	DL - methionin	Uống
105	Đồng sulfat	Uống
106	Edetat natri calci (EDTA Ca-Na)	Tiêm, uống
107	Ephedrin (hydroclorid)	Tiêm
108	Esmolol	Tiêm
109	Flumazenil	Tiêm
110	Fomepizol	Tiêm
111	Glucagon	Tiêm
112	Glutathion	Tiêm
113	Hydroxocobalamin	Tiêm
114	Leucovorin (folinic acid)	Tiêm
115	Nalorphin	Tiêm
116	Naloxon (hydroclorid)	Tiêm
117	Naltrexon	Uống
118	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)	Tiêm
119	Natri sulfat	Uống
120	Natri thiosulfat	Tiêm, uống
121	Nor - epinephrin (Nor - adrenalin)	Tiêm
122	Penicilamin	Tiêm, uống